

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Thông**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 416/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Huỳnh Nguyễn Thanh T**, sinh năm xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị **Nguyễn Thị Thùy L** trình bày:

Chị L và anh T chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã K, huyện G, tỉnh T. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã về tiền bạc, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhưng chị không bắt gặp, chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi, đến năm 2021 chị L phát hiện tin nhắn của anh T với người phụ nữ khác, anh chị cãi nhau trầm trọng và anh T đã bỏ nhà đi từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian không sống chung anh chị không

liên lạc hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày xx/xx/xxxx, Huỳnh Nguyễn Gia K, sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện đang sống chung với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L mặc dù Tòa đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến khi kết thúc phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L, cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày xx/xx/xxxx, Huỳnh Nguyễn Gia K, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị L nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Thanh T, sinh năm xxxx, ngụ tại Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh T, nên đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Thanh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và Huỳnh Nguyễn Thanh T có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã về tiền bạc, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhưng chị không bắt gặp, chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi, đến năm 2021 chị L phát hiện tin nhắn của anh T với người phụ nữ khác, anh chị cãi nhau trầm trọng và anh T đã bỏ nhà đi đến nay. Trong thời gian không sống chung anh chị không liên lạc hàn gắn, tình cảm. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh T đối với yêu cầu ly hôn của chị L, để mặc cho chị với yêu cầu ly hôn, không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án như thế nào, cho thấy anh T không còn tha thiết với quan hệ hôn nhân của anh T với chị L. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày xx/xx/xxxx, Huỳnh Nguyễn Gia K, sinh ngày xx/xx/xxxx, hiện đang sống chung với chị L. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con chung và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con nên cần giao 02 con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng: Do yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của chị L được chấp nhận nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi theo yêu cầu của chị L là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy Linh có yêu cầu ly hôn nên chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Huỳnh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Phần cấp dưỡng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Huỳnh Nguyễn Thanh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày xx/xx/xxxx, Huỳnh Nguyễn Gia K, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hân và cháu Khánh mỗi tháng là 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng nuôi con từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0029190 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh Huỳnh Nguyễn Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Huỳnh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.GCD;
- CC.THADS H.GCD;
- UBND xã Kiểng Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh